TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-KDTM	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, về việc kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đống Đ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP cổ phần Việt Nam T.

Bị đơn**:** Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971
Địa chỉ: Tổ 20, phường Trung T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số 120417-2843537-01-SME ký ngày 13/04/2017, tính đến ngày 19/8/2020 là: Nợ gốc: 512.569.696 đồng; Nợ lãi: 190.418.241 đồng; Tổng: 702.987.937 đồng (Bảy trăm linh hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng).

Và Theo Hợp đồng cho vay số 210817-2843537-01-SME ký ngày 21/08/2017, tính đến ngày 19/8/2020 tổng số tiền là: Nợ gốc: 496.500.000đồng; Nợ lãi: 121.095.431đồng; Tổng: 617.595.431đồng (Sáu trăm mười bảy triệu năm trăm chín mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng).

Tổng số tiền nợ: 1.320.583.367 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.009.069.696 đồng; Nợ lãi: 311.513.671 đồng.

2.2. Thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Ngọc C sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ theo thời gian cụ thể như sau:

+ Ngày 30/09/2020: Thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Ngày 31/10/2020: Thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/11/2020: Thanh toán toàn bộ số dư nợ còn lại bao gồm gốc và lãi.

Ông Nguyễn Ngọc C còn phải còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã cam kết, VPBank có quyền: Thu hồi toàn bộ khoản nợ (nợ gốc và lãi) bao gồm khoản nợ đã đến hạn thanh toán và cả những khoản nợ chưa đến hạn thanh toán.

2.3. Nếu Ông Nguyễn Ngọc C không thanh toán được khoản tiền nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 210817-2843537-01-SME/TC ký ngày 21/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T - CN Thái Nguyên và Doanh nghiệp tư nhân Cao Ngọc Nguyên do ông Nguyễn Ngọc C làm chủ doanh nghiệp cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 210817-2843537-01-SME ngày 21/08/2017 là 01 xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu Toyota Fortuner, BKS: 20A-229.23, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034101 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/8/2017 mang tên Doanh nghiệp tư nhân Cao Ngọc Nguyên.

2.4 Về án phí : Ông Nguyễn Ngọc C nhận nộp 25.808.800đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm linh tám nghìn tám trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.262.000đ (Hai mươi tư triệu hai trăm sáu hai nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003044 ngày 25/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn